

TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN VIỆT YÊN  
TỈNH BẮC GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 167/2021/HS-ST  
Ngày 30-9-2021

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VIỆT YÊN, TỈNH BẮC GIANG

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Ngô Văn Quang.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Hoàng Văn Tấn.

Bà Dương Thị Hoa.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Văn Tuấn - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Việt Yên tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Thuý - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm kín vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 126/2021/TLST-HS ngày 05/8/2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 144/2021/QĐXXST-HS ngày 06/9/2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 71/2021/HSST-QĐ ngày 16 tháng 9 năm 2021, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Đỗ Văn T**, Sinh năm 1991; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Nơi cư trú: Thôn L, xã T, huyện Y, tỉnh Bắc Giang; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 12/12; Con ông Đỗ Văn L và bà Trần Thị H; Có vợ Nguyễn Thị H1 (đã ly hôn) và có 01 con sinh năm 2012.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo đầu thú, bị tạm giữ từ ngày 14/4/2021 đến ngày 23/4/2021 được thay thế biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú (Có mặt).

\* **Bị hại:** Cháu Vũ Thị Thùy L, sinh năm 2006 (Vắng mặt).  
Địa chỉ: Thôn K, xã K, huyện S, thành phố Hà Nội.

\* **Đại diện hợp pháp của bị hại:** Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1982 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn K, xã K, huyện S, thành phố Hà Nội.

**\* Người làm chứng:**

1. Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1998 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn L, xã T, huyện Y, tỉnh Bắc Giang.

2. Cháu Nguyễn Thị Thu H1, sinh năm 2005 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn Y, xã Y, huyện Y, tỉnh Bắc Giang.

3. Anh Hoàng Văn M, sinh năm 1980 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn B, xã T, huyện V, tỉnh Bắc Giang.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đỗ Văn T- sinh năm 1991, trú tại thôn L, xã T, huyện Y, tỉnh Bắc Giang và cháu Vũ Thị Thuỳ Linh- sinh ngày 20/7/2006, trú tại thôn K, xã K, huyện S, thành phố Hà Nội là công nhân thời vụ của Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Đ (sau đây gọi là Công ty Đ)- Khu Công nghiệp S, xã N, huyện Y, tỉnh Bắc Giang, có mối quan hệ quen biết nhau.

Khoảng 14 giờ ngày 12/4/2021, cháu L sử dụng ứng dụng Messenger của mạng xã hội Facebook gọi điện rủ T đến tối cùng ngày đi ăn đồ nướng, T đồng ý và hẹn đón cháu L khi tan ca làm. Sau đó, T gọi điện rủ bạn là anh Hoàng Văn H2- sinh năm 1998, ở cùng thôn thì được anh H2 cho biết mình cũng được cháu Nguyễn Thị Thu H1- sinh ngày 03/10/2005, trú tại thôn Y, xã Y, huyện Y, tỉnh Bắc Giang cũng rủ đi ăn đồ nướng, nên cả hai thống nhất đi ăn cùng nhau. Khoảng 20 giờ 15 phút cùng ngày, T điều khiển xe ô tô nhãn hiệu Toyota Vios, màu sơn nâu- vàng, biển kiểm soát 98A- 147.62 chở anh H2 đến cổng Công ty Đ đón cháu L và cháu H1. Sau đó, tất cả cùng nhau đi đến thôn N, xã N, huyện Y, tỉnh Bắc Giang đón chị Hà Thị H3- sinh năm 1997, trú tại tổ dân phố S, phường X, thành phố B (là bạn cháu L), để cùng xuống ăn lẩu nướng tại khu vực thị trấn Nham Biền, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang. Tại đây, H2 và T rủ anh Lê Mạnh C- sinh năm 1998, trú tại thôn L, xã T, huyện Y, tỉnh Bắc Giang đến ăn cùng. Đến khoảng 23 giờ cùng ngày, khi ăn xong T điều khiển xe ô tô 98A- 147.62 đưa các cháu L, H1 và chị H3 đến nhà nghỉ “Bảo An” ở thị trấn N, huyện Y, tỉnh Bắc Giang, nhưng cháu H1, cháu L và chị H2 không đồng ý vào nghỉ, nên T bảo anh C đưa ba người này về, còn T và anh H2 tiếp tục đi chơi. Khoảng 01 giờ ngày 13/4/2021, T được cháu L gọi điện thông báo là cháu L cãi nhau với chị H3 nên đã đi ra khỏi nhà trọ, đồng thời bảo T đến đón cháu L và cháu H1. Sau khi nghe điện thoại, T điều khiển xe ô tô của mình chở H2 đến khu vực nhà trọ của cháu L ở thôn N, xã N, huyện Y đón cháu L và cháu H1, rồi cả bốn người đi đến nhà nghỉ “Hoàng Anh” của anh Hoàng Văn M- sinh năm 1980, ở thôn B, xã T, huyện V, tỉnh Bắc Giang thuê các phòng 301, 302 để ngủ qua đêm. Tại đây, anh H2 và cháu H1 vào phòng 302, còn T và cháu L vào phòng 301. Sau khi vào phòng, T và cháu L nằm ôm hôn nhau trên giường. Lúc này, T dùng tay phải luôn

vào trong áo rồi sờ lên ngực cháu L thì thấy cháu L không có biểu hiện phản đối, nên T tự cởi quần của mình, rồi cởi quần của cháu L để thực hiện hành vi giao cấu trong khoảng thời gian từ 07 đến 08 phút thì xuất tinh ra ngoài. Sau khi giao cấu, T và cháu L tự mặc quần áo rồi ôm nhau nằm ngủ. Đến khoảng 06 giờ cùng ngày, T đưa cháu L, cháu H1 về phòng trọ, còn T và anh H2 về nhà.

Ngày 13/4/2021 cháu Vũ Thị Thuỳ L có đơn trình báo đến Công an huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang.

Ngày 14/4/2021, T đến làm việc tại Cơ quan Cảnh sát điều tra- Công an huyện Yên Dũng và giao nộp: 01 xe ô tô nhãn Toyota Vios, màu sơn nâu- vàng, biển kiểm soát 98A- 147.62; 01 chứng nhận đăng ký xe ô tô biển kiểm soát 98A-147.62. Sau khi xác định nguồn tin không thuộc thẩm quyền giải quyết, Cơ quan Cảnh sát điều tra- Công an huyện Yên Dũng đã chuyển tài liệu, đồ vật liên quan đến Cơ quan Cảnh sát điều tra- Công an huyện Việt Yên để giải quyết theo thẩm quyền. Cùng ngày 14/4/2021, T đến đầu thú tại Cơ quan Cảnh sát điều tra- Công an huyện Việt Yên.

Ngày 14/4/2021, chị Nguyễn Thị T- sinh năm 1982, trú tại: thôn K, xã K, huyện S, thành phố Hà Nội (là mẹ của cháu L) có đơn trình báo đến Công an huyện Việt Yên đề nghị xử lý T theo quy định pháp luật.

Sau khi tiếp nhận nguồn tin, Cơ quan Cảnh sát điều tra- Công an huyện Việt Yên tiến hành khám nghiệm hiện T; trung cầu giám định pháp y về tình dục, kết quả như sau:

- Tại hiện T, phòng 301 nhà nghỉ “Hoàng Anh” của anh Hoàng Văn Mạnh- sinh năm 1980, ở thôn Bầy, xã Tăng Tiến, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang, quá trình khám xét không thu giữ đồ vật, tài liệu gì.

- Tại Bản kết luận giám định pháp y về tình dục số 9986A/21/TD ngày 19/4/2021 của Trung tâm Pháp y- Bệnh viện Đa khoa tỉnh Bắc Giang kết luận: “Màng trinh: Giãn rộng, có khía rách cũ vị trí 6 giờ đến hết góc màng trinh. Màng trinh không sung huyết, không chảy máu; hiện tại Vũ Thị Thuỳ L không có thai; không thấy tinh trùng trong âm đạo của Vũ Thị Thuỳ L; Không xác định được thời gian tổn thương màng trinh cũ.”.

- Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 9986B/21/TgT ngày 19/4/2021 của Trung tâm Pháp y- Bệnh viện Đa khoa tỉnh Bắc Giang kết luận: “Không thấy thương tích trên cơ thể Vũ Thị Thuỳ L”.

Bản Cáo trạng số 134/CT-VKS ngày 02/8/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Việt Yên truy đã truy tố bị cáo Đỗ Văn T về tội “*Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi*” theo quy định tại khoản 1 Điều 145 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Đỗ Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng đã truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Việt Yên giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo. Sau khi phân tích tính chất vụ án, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và nhân thân bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Đỗ Văn T phạm tội “*Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi*”.

Áp dụng khoản 1 Điều 145; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Đỗ Văn T từ 15 tháng tù đến 18 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là từ 30 tháng đến 36 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị không đặt ra xem xét.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí: Buộc bị cáo Đỗ Văn T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Tại các bản tự khai, biên bản lấy lời khai, biên bản hỏi cung bị can mà bị cáo đã trình bày nội dung lời khai là hoàn toàn tự nguyện. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[2] Tại phiên tòa bị hại, đại diện hợp pháp của bị hại, người làm chứng vắng mặt, Hội đồng xét xử thấy trong hồ sơ đã có đầy đủ lời khai thể hiện quan điểm của họ và sự vắng mặt của họ không gây ảnh hưởng đến việc xét xử. Căn cứ vào Điều 292, Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử.

[3] Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã nêu, phù hợp với lời khai của bị hại, đại diện hợp pháp của bị hại, người làm chứng, biên bản tiếp nhận người đầu thú cùng các tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Do đó có đủ cơ sở kết luận:

Ngày 13/4/2021, tại phòng số 301 nhà nghỉ “Hoàng Anh” của anh Hoàng Văn M, sinh năm 1982, ở thôn B, xã T, huyện V, tỉnh Bắc Giang, Đỗ Văn T, sinh năm

1991, trú tại thôn L, xã T, huyện Y, tỉnh Bắc Giang đã 01 lần thực hiện hành vi giao cầu với cháu Vũ Thị Thùy L, sinh ngày 20/7/2006, trú tại thôn K, xã K, huyện S, thành phố Hà Nội. Tại thời điểm T thực hiện hành vi giao cầu thì cháu L 14 tuổi 8 tháng 24 ngày.

Như vậy hành vi của Đỗ Văn T đã cấu thành tội “*Giao cầu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi*”. Bản Cáo trạng số 134/CT-VKS ngày 02/8/2021 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Việt Yên và bản luận tội của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Việt Yên tại phiên tòa đã truy tố bị cáo Đỗ Văn T về tội “*Giao cầu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi*” theo khoản 1 Điều 145 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật và không oan đối với bị cáo.

[4] Hành vi của bị cáo là xem thường pháp luật, gây dư luận xôn xao và bất bình trong quần chúng nhân dân, làm tăng thêm sự phức tạp về tình hình trật tự trị an tại nơi xảy ra vụ án. Mặt khác, còn xâm phạm đến thân thể, nhân phẩm, danh dự của bị hại một cách trái pháp luật. Do vậy, bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự tương ứng với tính chất và hậu quả do hành vi phạm tội gây ra.

[5] Xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thấy:

Về nhân thân: Bị cáo là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Sau khi phạm tội đã ra đầu thú; Bị cáo đã bồi thường thiệt hại cho bị hại và được bị hại, đại diện hợp pháp cho bị hại xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Vì vậy bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Xét tính chất vụ án, mức độ và hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Nên không cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi xã hội mà cho hưởng án treo có ấn định thời gian thử thách cũng đủ tác dụng giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra bị cáo đã tự nguyện bồi thường khắc phục hậu quả cho gia đình bị hại số tiền 50.000.000 đồng. Đến nay cháu L và đại diện hợp pháp không yêu cầu bồi thường dân sự và xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[8] Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo phạm tội không liên quan đến chức vụ, công việc nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[9] Đối với hành vi bị cáo T cùng cháu L vào nhà nghỉ Bảo An ngày 10/4/2021: Bị cáo T thừa nhận có vào nhà nghỉ và thuê phòng cùng cháu L

nhưng bị cáo khẳng định không quan hệ tình dục và có hành vi tình dục khác với cháu L mà chỉ nói chuyện với nhau. Căn cứ vào lời khai của bị cáo, bị hại và các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án thì không có căn cứ để xác định bị cáo có quan hệ tình dục hoặc có hành vi tình dục khác với cháu L, nên trong hành vi này bị cáo không vi phạm pháp luật.

[10] Trong vụ án này, anh Hoàng Văn Mạnh là chủ nhà nghỉ “Hoàng Anh” nơi bị cáo thực hiện hành vi quan hệ giao cấu với cháu L. Tuy nhiên, anh Mạnh không biết việc T thuê phòng tại nhà nghỉ của mình để thực hiện hành vi giao cấu với cháu L nên không vi phạm pháp luật.

[11] Đối với chiếc xe ô tô nhãn hiệu Toyota Vios, màu nâu - vàng, biển kiểm soát 98A- 147.62 đăng ký mang tên Đoàn Văn H3- sinh năm 1982, trú tại thôn Đ, xã T, thành phố B, tỉnh Bắc Giang do Đỗ Văn T giao nộp, kết quả điều tra xác định đây là tài sản hợp pháp của bị cáo. Ngày 13/6/2021, Cơ quan điều tra đã trả lại Đỗ Văn T chiếc xe này và giấy tờ liên quan là có căn cứ.

[12] Về án phí: Cần buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

[13] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, đại diện hợp pháp của bị hại có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

## **QUYẾT ĐỊNH:**

**1.** Căn cứ khoản 1 Điều 145; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự. Xử phạt: Bị cáo Đỗ Văn T 15 (Mười năm) tháng tháng tù, nhưng cho hưởng án treo về tội “*Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi*”. Thời gian thử thách là 30 (Ba mươi) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Đỗ Văn T cho Ủy ban nhân dân xã Tiền Phong, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

T hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì được thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Đỗ Văn T.

**2.** Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí: Buộc bị cáo Đỗ Văn T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

**3.** Quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều 331, 332, 333 Bộ luật tố tụng hình sự: Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Bị hại, đại diện hợp pháp của bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án hoặc bản án được niêm yết.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Việt Yên;
- Chi cục THADS huyện Việt Yên;
- Sở tư pháp tỉnh Bắc Giang;
- Cơ quan CSĐT, Công an huyện Việt Yên;
- UBND xã Tiên Phong, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang;
- Bị cáo, bị hại, đại diện hợp pháp của bị hại;
- Lưu HS + VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

**(đã ký)**

**Ngô Văn Quang**